TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/DS - ST
Ngày: 12-7-2018
V/v tranh chấp Hợp đồng "Vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Hữu Cải;
2. Ông Ngô Chí Luận.

- Thư ký phiên toà: Bà Thân Thị Trang Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu , tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 337/2017/TLST- DS ngày 23 tháng 11 năm 2017 về Tranh chấp Hợp đồng "Vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXX- ST ngày 23 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1966; nơi cư trú: Tổ 13, ấp Thạnh P, xã Thạnh B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lý Hữu T, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1946; cùng nơi cư trú: Tổ 3, ấp Thạnh H, xã Thạnh Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (Anh T, bà P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Lê Thị Th trình bày: Vào ngày 28/12/2016 bà có cho anh T và bà P vay số tiền 170.000.000 đồng, việc cho vay có làm giấy vay tiền, có hẹn 10 ngày sau sẽ trả, việc làm giấy vay tiền không ghi lãi suất nhưng có thỏa thuận bằng miệng là lãi 1.000 đồng/ 1.000.000 đồng/01 ngày. Đến hạn trả anh T, bà P không trả và bà có đến đòi nhiều lần thì anh T, bà P có trả được 5.000.000 đồng tiền lãi.

Nay bà yêu cầu anh T, bà P trả số tiền vay 170.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất là 1%/ tháng, tính từ ngày 28/12/2016 cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Lý Hữu T trình bày:

Anh thừa nhận vào ngày 28/12/2016 anh và mẹ anh là bà P có vay của bà Th số tiền 170.000.000 đồng, việc vay tiền có làm giấy, anh cùng với bà P cùng ký

tên, lãi suất thỏa thuận là 2%/01 tháng, thời hạn vay là khi nào anh vay tiền của Quỹ tín dụng thị trấn Tân Châu được thì anh sẽ trả tiền cho bà Th. Đến ngày 29/12/2016 anh đã trả cho bà Th số tiền 150.000.000 đồng, việc trả không làm giấy cũng không ai biết. Nay còn thiếu số tiền 20.000.000 đồng.

Đến ngày 30/4/2017 thì anh trả cho bà Th được số tiền 5.000.000 đồng tiền lãi đối với số tiền gốc 20.000.000 đồng còn lại, việc trả tiền không làm giấy tờ và cũng không ai biết.

Nay anh đồng ý trả cho bà Th số tiền gốc 20.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Nguyễn Ngọc P trình bày:

Bà là mẹ ruột của Lý Hữu T. bà thừa nhận vào ngày 28/12/2016 bà và Tài có vay của bà Th số tiền 170.000.000 đồng, việc vay tiền có làm giấy, bà cùng với Tài có ký tên, lãi suất thỏa thuận là 2%/01 tháng, thời hạn vay là khi nào vay tiền của Quỹ tín dụng thị trấn Tân Châu được thì sẽ trả tiền cho bà Th. Đến ngày 29/12/2016 bà và Tài đã trả cho bà Th được số tiền 150.000.000 đồng, việc trả tiền không làm giấy tờ và không có ai biết. Ngoài ra thì bà còn trả góp cho bà Th mỗi lần 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, việc trả do T trực tiếp trả. Nay bà chỉ còn thiếu bà Th 8.000.000 đồng, nên đồng ý trả 8.000.000 đồng.

Tại phiên toà:

Bà Lê Thị Th vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện yêu cầu anh T, bà P trả cho bà số tiền vay 170.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất là 0,75%/ tháng kể từ ngày 28/12/2016 cho đến nay.

Anh Lý Hữu T, bà Nguyễn Ngọc P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên không có ý kiến.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên toà:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật khi giải quyết , xét xử vụ án.

+ Anh Lý Hữu T, bà Nguyễn Ngọc P là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T, bà P.

+ Về việc giải quyết nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 146, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Th đối với anh Lý Hữu T, bà Nguyễn Ngọc P.

Buộc anh Lý Hữu T, bà Nguyễn Ngọc P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Th số tiền vay 170.000.000 đồng, tiền lãi 18.545.000 đồng.

Về án phí: Anh Lý Hữu T, bà Nguyễn Ngọc P phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lý Hữu T, bà Nguyễn Ngọc P là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T, bà P.

[2] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng "Vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Do giao dịch dân sự được các đương sự xác lập ngày 28/12/2016 và thỏa thuận thực hiện việc trả là 10 ngày, nên phát sinh tranh chấp là sau ngày 01/01/2017 ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực, nên áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung: Bà Lê Thị Th yêu cầu anh T, bà P trả số tiền vay 170.000.000 đồng. Xét thấy việc vay có làm giấy vay lập ngày 28/12/2016, quá trình làm việc anh T, bà P thừa nhận có vay số tiền 170.000.000 đồng và có ký tên vào giấy vay, nên lời trình bày của bà Th là có căn cứ.

Trong quá trình làm việc anh T, bà P cho rằng sau khi vay thì vào ngày 29/12/2016 bà và Tài đã trả cho bà Th được số tiền 150.000.000 đồng, ngoài ra thì bà P cho rằng Tài còn trực tiếp trả dần cho bà Th mỗi lần 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, nhưng anh T, bà Th không đưa ra được chứng cứ, chứng minh cho việc đã trả số tiền nêu trên, nên không có cơ sở xem xét.

[4] Về yêu cầu tính lãi suất: Tại phiên tòa hôm nay bà Th yêu cầu tính lãi suất với mức lãi là 0,75%/ tháng, thời gian tính từ ngày 28/12/2016 cho đến nay (Ngày 12/7/2018) là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên được chấp nhận và tính cụ thể như sau: Từ ngày 28/12/2016 đến ngày 12/7/2018 là (18 tháng 14 ngày) x 0,75%/tháng x 170.000.000 đồng = 23.545.000 đồng. Do bà Th thừa nhận anh T, bà P có trả được 5.000.000 đông tiền lãi, nên được khấu trừ lại 23.545.000 đồng – 5.000.000 đồng = 18.545.000 đồng.

Anh T đồng ý trả lãi trên số tiền còn thiếu lại là 20.000.000 đồng, bà P đồng ý trả lãi trên số tiền còn thiếu lại là 8.000.000 đồng là không có cơ sở xem xét.

Từ nhận định trên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Th tranh chấp hợp đồng "Vay tài sản" đối với anh Lý Hữu T, bà Nguyễn Ngọc P.

Buộc anh Lý Hữu T, bà Nguyễn Ngọc P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Th số tiền vay 170.000.000 đồng; tiền lãi 18.545.000 đồng. Tổng cộng 188.545.000 đồng.

[5] Về án phí: Anh Lý Hữu T, bà Nguyễn Ngọc P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 146, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số :

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Th về tranh chấp hợp đồng "Vay tài sản" đối với anh Lý Hữu T, bà Nguyễn Ngọc P.

- Buộc anh Lý Hữu T, bà Nguyễn Ngọc P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Th số tiền vay 170.000.000 đồng, tiền lãi 18.545.000 đồng. Tổng cộng là 188.545.000 (Một trăm tám mươi tám triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bà Lê Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lý Hữu T, bà Nguyễn Ngọc P chưa thi hành hết số tiền nêu trên, thì hàng tháng anh Lý Hữu T, bà Nguyễn Ngọc P còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Anh Lý Hữu T, bà Nguyễn Ngọc P cùng phải chịu 9.427.250 (Chín triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho bà Lê Thị Th số tiền 4.675.000 (bốn triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Th đã nộp theo biên lai thu số 0024911 ngày 23 tháng 11 năm 2017.

3/ Về quyền kháng cáo: Báo cho bà Th biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng anh T, bà P được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4/ "Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THA DS huyện Tân Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (S).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Minh Tuấn